

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Hoàng Đình H, bà Lê Thị Thiên L và chị Bùi Thị Hải A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ngày 06/7/2025 của ông Hoàng Đình H và bà Lê Thị Thiên L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 /7/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. **Nguyên đơn:** Ông Hoàng Đình H sinh năm 1939

Bà Lê Thị Thiên L sinh năm 1939

Cùng địa chỉ: SN B đường B, khu phố A, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ông H và bà L uỷ quyền: Anh Hoàng Việt A1 sinh năm 1967

Địa chỉ: SN B đường B, khu phố A, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Hải A sinh năm 1976

Địa chỉ: SN B đường B (nhà phía ngoài), khu phố A, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/7/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/7/2025 cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 31/7/2025 chị Bùi Thị Hải A còn nợ ông Hoàng Đình H và bà Lê Thị Thiên L số tiền vay tiền gốc là: 245.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 05/9/2017.

Chị Bùi Thị Hải A có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Đình H và bà Lê Thị Thiên L số tiền 245.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Đình H và

Bà Lê Thị Thiên L có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị Bùi Thị Hải A không trả cho ông H, bà L số tiền nêu trên (hoặc trả không đầy đủ) thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án đối với số tiền gốc. Mức lãi suất bằng $\frac{1}{2}$ mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6
- Thi hành án dân sự khu vực 6
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương